

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2021/HSST

Ngày: 25/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Trần Văn Chánh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 11/3/2021, đối với:

***- Bị cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. (Nơi đăng ký HKTT: 11/75, Khu phố 11, phường N, thành phố H, Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8 /12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Con ông: Nguyễn Công H, sinh năm: Không rõ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 (Còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

Ngày 25/07/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 293/2017/HSST .

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1342 ngày 14/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên

Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Huỳnh Duy N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1977 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng. (Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, Khu phố 8B, phường B, thành phố H, Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 6 /12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Con ông: Huỳnh Long T, sinh năm: Không rõ (đã chết) và bà Cao Thị L, sinh năm 1954 (đã chết); Bị cáo có 01 em cùng mẹ khác cha là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994. Trước đây, bị cáo sống chung như vợ chồng với Bùi Như N, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện không còn sống chung.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

- Ngày 14/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án số 329/HSST.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1343 ngày 14/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Anh Vũ Đức H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 34, khu phố 4, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ, ngày 05/10/2020, Nguyễn Hoàng N đi bộ lòng vòng tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà không số, thuộc tổ 34, khu phố 4C, phường D, thành phố H, do anh Vũ Đức H, sinh năm 1987 làm chủ, thì phát hiện anh H có để 01 máy khoan, 01 máy hàn trước cửa nhà không có người trông coi. Hoàng N đi vào trộm cắp số tài sản trên thì bị anh H phát hiện truy hô nên chạy ra ngoài đường. Lúc này Huỳnh Duy N đang điều khiển xe mô tô biển số 86B7-107.16 chạy ngang qua nghe thấy Hoàng N kêu “cứu em”. Biết Hoàng N trộm cắp tài sản bị truy đuổi nhưng do quen biết nhau nên Duy N vẫn dừng lại cho Hoàng N lên xe rồi bỏ chạy. Khi chạy tới Tổ 4, Khu phố 8B, phường B thì Hoàng N và Duy N bị anh Hải cùng người dân bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý theo quy định.

**\* Tang vật thu giữ, gồm:**

- 01 máy khoan hiệu Bosch, 01 máy hàn hiệu Oshima là tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Vũ Đức H.

- 01 xe mô tô biển số 86B7-107.16 là phương tiện Huỳnh Duy N sử dụng vào việc phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 437/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 máy hàn hiệu Oshima, 01 máy khoan hiệu Bosch có tổng trị giá là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Vũ Đức H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 96 /VKSBH ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N và Huỳnh Duy N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Huỳnh Duy N về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N với mức án tù 14 tháng tù giam đến 18 tháng tù giam, bị cáo Huỳnh Duy N với mức án tù 12 tháng tù giam đến 14 tháng tù giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tổ tụng:

Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Vũ Đức H vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 75-84, 108-117); lời khai của bị hại, người làm chứng (bút lục 118-127), vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ, ngày 05/10/2020, tại nhà không số, thuộc Tổ 34, Khu phố 4C, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Hoàng N đã có hành vi trộm cắp 01 máy hàn hiệu Oshima, 01 máy khoan hiệu Bosch có tổng trị giá là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Vũ Đức H thì bị phát hiện.

Huỳnh Duy N mặc dù biết rõ Nguyễn Hoàng N trộm cắp tài sản đang bị truy đuổi nhưng do quen biết nhau nên Duy N vẫn dừng lại cho Hoàng N lên xe rồi bỏ chạy, do đó Nguyễn Hoàng N là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, Huỳnh Duy N là đồng phạm giúp sức.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Huỳnh Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Hoàng N nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Huỳnh Duy N biết rõ việc giúp bị cáo Nguyễn Hoàng N trộm cắp tài sản đang bị truy đuổi bỏ trốn là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì quen biết mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng N có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 293/2017/HSST ngày 25/07/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Bị cáo Huỳnh Duy N có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo bản án số 329/HSST ngày 14/10/2003. Cả hai bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Duy N có nhân thân xấu, hai lần bị Tòa án xét xử về các tội “mua bán trái phép chất ma túy”, “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo:

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hoàng N là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Huỳnh Duy N có vai trò đồng phạm giúp sức, giúp bị cáo Hoàng N bỏ trốn cùng tài sản trộm cắp được. Do đó, cần xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Duy N.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 máy khoan hiệu Bosch, 01 máy hàn hiệu Oshima là tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Vũ Đức H là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B7-107.16 là phương tiện Huỳnh Duy N sử dụng để chở Nguyễn Hoàng N tẩu thoát. Duy N khai mượn của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh tại Đội cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì chiếc xe trên do anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1992, địa chỉ tại H, xã T, huyện L, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có công văn ủy thác điều tra, hiện chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Huỳnh Duy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 16 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2020.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy N 12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2020.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Huỳnh Duy N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Chánh    Nguyễn Thị Kim Chi**

**Lê Thị Tám**





